

Bản án số: 51/2023/HS-PT  
Ngày: 22-5-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Giang

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Văn Cường

Bà Phạm Thị Hồng Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Đặng Hữu H do có kháng của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

**Bị cáo có kháng cáo:**

**Đặng Hữu H**, sinh năm 1963, tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Nhà số 4/57D, Tổ 9, Khu phố 3, phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Nguyên là Phó Giám đốc Trung tâm y tế HT; trình độ học vấn: 12/12 - Bác sĩ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Chuốt (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kiều, sinh năm 1935; vợ tên Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1969; có 02 người con: lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đinh Thái Ho- Luật sư Công ty Luật Bảo Nguyên Minh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Trong vụ án này còn có các bị cáo Đỗ K, Bùi Tiến Đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Không có kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 1125/QĐ - TTg ngày 31/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó có hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết. Sở Y tế tỉnh Tây Ninh giao cho Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh Tây Ninh (nay là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh) là cơ quan đầu mối phân bổ các nguồn kinh phí do Ngân sách Trung ương và Ngân sách địa phương hỗ trợ về Trung tâm Y tế huyện HT (nay là Trung tâm Y tế thị xã HT, sau đây được gọi là Trung tâm Y tế HT) để thực hiện Chương trình phòng, chống sốt xuất huyết. Từ năm 2016 đến năm 2018, bị cáo Đặng Hữu H – Phó Giám đốc được Ban Giám đốc của Trung tâm Y tế HT phân công phụ trách Khoa Y tế dự phòng (nay là Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, sau đây được gọi là Khoa Kiểm soát bệnh tật), phân công phụ trách công tác phòng, chống dịch và các chương trình mục tiêu y tế quốc gia khác. Bị cáo Đỗ K – Trưởng Khoa Kiểm soát bệnh tật. Bị cáo Bùi Tiến Đ - Nhân viên của Khoa Kiểm soát bệnh tật là cán bộ chuyên trách thực hiện các Chương trình phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, bị cáo H và bị cáo K vì muốn hoàn thành nhiệm vụ đã chỉ đạo bị cáo Đ lập khống hồ sơ, chứng từ quyết toán các chương trình phòng, chống sốt xuất huyết, gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo Đ còn lợi dụng sự thiếu kiểm tra, giám sát của bị cáo K và bị cáo H đã kê khống chứng từ quyết toán chiếm đoạt tiền từ Ngân sách Nhà nước để tiêu xài cá nhân. Cụ thể, từ năm 2016 đến năm 2018, hành vi phạm tội của các bị cáo được thể hiện như sau:

### **1. Nguồn kinh phí thứ nhất: Đối với nguồn kinh phí xử lý ổ dịch từ năm 2016 đến năm 2018:**

Từ năm 2016 đến năm 2018, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh phân bổ kinh phí cho Trung tâm Y tế HT xử lý tất cả 87 ổ dịch với tổng số tiền là 101.712.000 đồng từ nguồn Ngân sách Nhà nước. Bị cáo Đ là người trực tiếp tham mưu các kế hoạch thực hiện, thông qua Ban Giám đốc Trung tâm Y tế HT phê duyệt và Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi có ổ dịch trước khi tiến hành. Sau khi xử lý xong, bị cáo Đ lập hồ sơ quyết toán kinh phí, kê khống số lượng người tham gia diệt lăng quăng, phun hóa chất và số lượng người giám sát quá trình xử lý ổ dịch, sau đó trình cho bị cáo K, bị cáo H, ông Trần Thế Vui và ông Nguyễn Hiếu Nhân là Giám đốc Trung tâm Y tế HT phê duyệt kèm theo các chứng từ khác do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường xác nhận gửi hồ sơ về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh để quyết toán. Sau khi nhận được kinh phí, bị cáo Đ chi trả cho những người thực tế có tham gia, số tiền còn lại bị cáo Đ tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

1.1. Năm 2016, Trung tâm Y tế HT xử lý tất cả 13 ổ dịch, bị cáo Đ làm hồ sơ quyết toán số tiền 860.000 đồng/ 01 ổ dịch x 13 ổ dịch = 11.180.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Đ chi cho những người thực tế tham gia số tiền 400.000

đồng/01 ổ dịch x 13 ổ dịch = 5.200.000 đồng, số tiền còn dư 11.180.000 đồng – 5.200.000 đồng = 5.980.000 đồng. Bị cáo Đ đã chiếm đoạt số tiền 5.980.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

1.2. Năm 2017, Trung tâm Y tế HT xử lý tất cả 41 ổ dịch, bị cáo Đ làm hồ sơ quyết toán số tiền 1.136.000 đồng/ 01 ổ dịch x 41 ổ dịch = 46.576.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Đ chi cho những người thực tế tham gia số tiền 450.000 đồng/01 ổ dịch x 41 ổ dịch = 18.450.000 đồng, số tiền còn dư 46.576.000 đồng – 18.450.000 đồng = 28.126.000 đồng. Bị cáo Đ đã chiếm đoạt số tiền 28.126.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

1.3. Năm 2018, Trung tâm Y tế HT xử lý tất cả 33 ổ dịch, bị cáo Đ làm hồ sơ quyết toán số tiền 1.332.000 đồng/ 01 ổ dịch x 33 ổ dịch = 43.956.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Đ chi cho những người thực tế tham gia số tiền 650.000 đồng/01 ổ dịch x 33 ổ dịch = 21.450.000 đồng, số tiền còn dư 43.956.000 đồng – 21.450.000 đồng = 22.506.000 đồng. Bị cáo Đ đã chiếm đoạt số tiền 22.506.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Như vậy, tổng số tiền xử lý ổ dịch bị cáo Đ đã chiếm đoạt từ Ngân sách Nhà nước trong 03 năm 2016, 2017, 2018 là: 5.980.000 đồng + 28.126.000 đồng + 22.506.000 đồng = **56.612.000** đồng.

Đối với số tiền này, bị cáo Đ trình bày việc bị cáo kê không hồ sơ để quyết toán là làm theo sự chỉ đạo của bị cáo K nhưng bị cáo K không thừa nhận. Bị cáo Đ có chi tiền cho một số người trong khoa y tế dự phòng, chi cho bị cáo K và nhờ bị cáo K đưa cho bị cáo H nhưng không ai thừa nhận, bị cáo Đ không có chứng cứ chứng minh.

## **2. Đối với nguồn kinh phí thứ hai: Kinh phí thực hiện Chiến dịch phun hóa chất, diệt lăng quăng phòng, chống sốt xuất huyết tại xã Long Thành Trung năm 2018:**

Năm 2018, Trung tâm Y tế HT triển khai chiến dịch diệt lăng quăng và phun hóa chất, phòng, chống bệnh sốt xuất huyết trên địa bàn xã Long Thành Trung 02 đợt vào tháng 06/2018 và tháng 10/2018. Sau khi triển khai tập huấn, bị cáo Đ liên hệ với anh Phan Ngọc Đình Long là nhân viên Trạm Y tế xã Long Thành Trung tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, anh Long lập danh sách 76 cộng tác viên trình cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Thành Trung ra quyết định thành lập, nhưng thực tế chỉ có 07 cộng tác viên thực hiện chiến dịch, diệt lăng quăng, phòng, chống sốt xuất huyết. 07 cộng tác viên này vừa làm công việc của họ và làm dùm công việc của 69 cộng tác viên còn lại. Sau khi thực hiện xong, anh Long yêu cầu 07 cộng tác viên này ký tên mình và ký tên thay cho 69 người còn lại vào phần nhận tiền của bảng danh sách rồi chuyển cho bị cáo Đ để làm hồ sơ quyết toán kinh phí. Bị cáo Đ nâng khống số lượng người thực tế tham gia phun hóa chất rồi quyết toán và nhận số tiền đợt 1 là: 56.898.000 đồng, đợt 2 là: 55.788.000 đồng, tổng cộng là: 112.686.000 đồng.

2.1. Đối với số tiền đợt 1 là 56.898.000 đồng, bị cáo Đ chỉ cho anh Long để anh Long chi cho cộng tác viên diệt lăng quăng là 27.366.000 đồng và tiền xăng của cộng tác viên là 2.900.000 đồng, bị cáo Đ thực chi cho cộng tác viên phun hóa chất và một số chi phí khác là 10.270.000 đồng, tổng cộng đã chi số tiền 40.536.000 đồng. Bị cáo Đ còn giữ lại số tiền: 56.898.000 đồng – 40.536.000 đồng = 16.362.000 đồng. Bị cáo Đ khai có chi cho bị cáo K và một số người khác không nhớ rõ nhưng bị cáo Đ không cho ký nhận, không có chứng cứ chứng minh.

2.2. Đối với số tiền đợt 2 là 55.788.000 đồng, bị cáo Đ chỉ cho anh Long để anh Long chi cho cộng tác viên diệt lăng quăng là 27.366.000 đồng, bị cáo Đ thực chi cho cộng tác viên phun hóa chất và một số chi phí khác là 7.040.000 đồng, tổng cộng đã chi số tiền 34.406.000 đồng. bị cáo Đ còn giữ lại số tiền: 55.788.000 đồng – 34.406.000 đồng = 21.382.000 đồng. Bị cáo Đ khai có chi cho một số người nhưng bị cáo Đ không cho ký nhận, không có chứng cứ chứng minh.

Như vậy, số tiền kinh phí thực hiện Chiến dịch phun hóa chất, diệt lăng quăng phòng, chống sốt xuất huyết xã Long Thành Trung năm 2018 bị cáo Đ chiếm đoạt 02 đợt là: 16.362.000 đồng + 21.382.000 đồng = **37.744.000 đồng**.

### **3. Đối với nguồn kinh phí thứ ba: Kinh phí Chiến dịch Zika tại xã Long Thành Nam năm 2016:**

Năm 2016, trên địa bàn xã Long Thành Nam bùng phát dịch bệnh sốt xuất huyết do vi rút Zika gây ra, nên Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh đã bổ sung thêm kinh phí cho Trung tâm Y tế HT số tiền 24.366.500 đồng để thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng, phun hóa chất phòng, chống sốt xuất huyết do vi rút Zika gây ra. Ban Giám đốc Trung tâm Y tế HT giao cho bị cáo Đỗ K là Trưởng Khoa Kiểm soát bệnh tật và bị cáo Đ để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Ngày 21/12/2016, bị cáo K và bị cáo Đ có phối hợp với Trạm Y tế xã Long Thành Nam đến Hội trường Trung tâm sinh hoạt cộng đồng xã tổ chức tập huấn cho cộng tác viên (kết hợp cùng với việc triển khai của một chương trình khác). Do cuối năm nên theo yêu cầu của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh phải làm hồ sơ quyết toán trước ngày 31/12 và cần có kinh phí để thực hiện chiến dịch nên bị cáo K có báo cáo với bị cáo H việc làm hồ sơ quyết toán trước khi thực hiện chiến dịch. Khi được bị cáo H đồng ý, bị cáo K chỉ đạo cho bị cáo Đ và bà Lý Thị Kim Liên là Trưởng Trạm Y tế xã Long Thành Nam làm hồ sơ quyết toán kinh phí trước khi thực hiện chiến dịch. Bà Liên đồng ý nên đã chỉ đạo cho nhân viên Trạm Y tế xã là bà Nguyễn Thúy Hằng lập danh sách 35 cộng tác viên, 11 người phun hóa chất để giao cho bị cáo Đ làm hồ sơ quyết toán. Sau đó, bị cáo Đ lập không hồ sơ chứng từ quyết toán trình cho bị cáo H và Giám đốc Trung tâm Y tế HT phê duyệt và chuyển về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh để nhận số tiền 24.366.500 đồng. Ngày 08/02/2017, khi nhận được tiền, bị cáo Đ có báo cho bị cáo K biết. Bị cáo K có xin ý kiến của bị cáo H và ông Trần Thế Vui (Giám đốc) về việc ngưng phun hóa chất vì đã hơn 28 ngày không có dịch bùng phát, ông Vui trả lời là lĩnh vực của bị cáo H nên kêu bị cáo H quyết định, bị cáo H kêu bị cáo K xin ý kiến của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh. Sau đó, bị cáo H có hỏi thì

bị cáo K nói là đã xin ý kiến và ngưng phun hóa chất còn xin ý kiến của ai thì bị cáo H không có hỏi, chờ theo dõi tình hình, bị cáo K chỉ đạo cho bị cáo Đ giữ tiền chờ theo dõi, nếu có dịch bùng phát thì tiến hành phun hóa chất. Bị cáo Đ chiếm giữ số tiền **24.366.500 đồng** và không báo cáo lại cho bị cáo K nên bị cáo K cũng không có báo cáo lại cho bị cáo H và Ban Giám đốc cho đến khi sự việc bị phát hiện năm 2019.

Thực tế, chiến dịch Zika tại xã Long Thành Nam năm 2016 có triển khai nhưng không có thực hiện.

Bị cáo Đ trình bày sau khi nhận tiền, có chi số tiền cộng tác viên diệt lăng quăng cho bà Hằng số tiền 9.566.000 đồng, còn giữ lại số tiền 14.800.500 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh, bà Hằng không thừa nhận.

#### **4. Đối với nguồn kinh phí thứ tư: Kinh phí chi cho Cộng tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng xã Long Thành Nam năm 2018.**

Từ năm 2007 đến năm 2018, xã Long Thành Nam được Trung tâm Y tế HT chọn làm xã điểm để thực hiện chương trình phòng, chống sốt xuất huyết nên Ủy ban nhân dân xã Long Thành Nam có ra Quyết định thành lập (kiện toàn) 60 cộng tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng. Hàng năm, sau khi được triển khai và tập huấn, các cộng tác viên có nhiệm vụ trực tiếp đến từng hộ dân tuyên truyền, vận động và giúp người dân úp các dụng cụ chứa nước, phát quang bụi rậm, khai thông cống rãnh, diệt lăng quăng phòng, chống sốt xuất huyết. Hàng tháng cộng tác viên báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về Trạm Y tế xã, sau đó Trạm Y tế xã báo cáo về Trung tâm Y tế HT để tổng hợp báo cáo về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh theo mẫu. Trong thời gian hoạt động, mỗi tháng cộng tác viên được nhận tiền hỗ trợ từ Chương trình phòng, chống sốt xuất huyết.

Đến năm 2018, Trung tâm Y tế HT không phối hợp với Trạm Y tế xã Long Thành Nam để triển khai công tác cho cộng tác viên do không biết năm 2018 có được cấp kinh phí hoạt động cho cộng tác viên hay không, nên 60 cộng tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng không hoạt động.

Khoảng tháng 11/2018, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh phân bổ kinh phí cấp cho cộng tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng xã Long Thành Nam. Mặc dù, biết rõ trong năm 2018 cộng tác viên không hoạt động, bị cáo H vẫn chỉ đạo bà Trịnh Thị Kim Chung – là phó Trưởng Trạm Y tế xã Long Thành Nam và bị cáo Đ làm hồ sơ khống để quyết toán nguồn kinh phí cấp cho cộng tác viên năm 2018. Bà Chung không đồng ý quyết toán thì đòi kỷ luật nên bà Chung chỉ đạo cho bà Nguyễn Thúy Hằng là nhân viên Trạm Y tế xã Long Thành Nam lập danh sách 60 cộng tác viên từ tháng 01 đến tháng 12/2018, hoàn chỉnh hồ sơ chuyển cho bị cáo Đ. Khi có danh sách cộng tác viên, bị cáo Đ lập khống hồ sơ, chứng từ quyết toán hoàn chỉnh trình bị cáo H và ông Nguyễn Hiếu Nhân – Giám đốc Trung tâm Y tế HT phê duyệt rồi chuyển đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh để quyết toán số tiền 96.840.000 đồng.

Ngày 12/3/2019, khi nhận được tiền, bị cáo Đ báo cáo với bị cáo H thì được bị cáo H chỉ đạo trích một phần tiền trên cấp phát cho cộng tác viên xã Long Thành Nam 02 tháng (tháng 01 và tháng 02/2019) với số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 15/3/2019, bị cáo Đ giao cho bà Hằng 20.000.000 đồng để cấp phát cho cộng tác viên (có ký nhận vào sổ), bị cáo Đ còn giữ 76.840.000 đồng.

Cuối tháng 03/2019, sau khi biết việc Công an đang tiến hành điều tra, xác minh, bị cáo H chỉ đạo cho bị cáo Đ phối hợp với Trạm Y tế xã Long Thành Nam nhanh chóng cấp phát hết số tiền còn lại cho 60 cộng tác viên.

Ngày 13/5/2019, tại Trạm y tế xã Long Thành Nam, có 03 người đến nhận tiền, nhận dùm cho 04 người nữa tổng cộng là 07 người, mỗi người nhận số tiền 1.354.000 đồng x 07 = 9.478.000 đồng (việc nhận tiền có ký nhận vào sổ của bị cáo Đ). Số tiền 1.354.000 đồng là tiền cộng tác viên các tháng từ tháng 03 đến tháng 12/2018. Bị cáo Đ còn giữ số tiền: 76.840.000 đồng – 9.478.000 đồng = 67.362.000 đồng.

Ngày 21/5/2019, tại Trung tâm Y tế HT diễn ra cuộc họp có sự tham gia của đại diện Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh là ông Biện Văn Tư (Giám đốc) và đại diện Sở Y tế Tây Ninh là ông Nguyễn Văn Cường (Phó Giám đốc) đã chỉ đạo kinh phí năm nào thì phải cấp cho năm đó, lấy kinh phí năm 2018 cấp cho năm 2019 là sai, nên phải cấp đủ tiền cho cộng tác viên năm 2018.

Ngày 24/5/2019, bị cáo H, bị cáo K, bị cáo Đ, bà Chung và bà Hằng cùng một số người khác của Trung tâm Y tế HT và ông Biện Văn Tư – Giám đốc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh cùng đến Trung tâm Văn hóa cộng đồng xã Long Thành Nam cấp số tiền kinh phí năm 2018 cho cộng tác viên. Tại buổi phát tiền, có 40 cộng tác viên đến nhận, mỗi người nhận 1.614.000 đồng x 40 = 64.560.000 đồng. Như vậy, bị cáo Đ còn giữ 67.362.000 đồng - 64.560.000 đồng = 2.802.000 đồng.

Ngày 29/5/2019, bà Hằng sau khi nhận 20.000.000 đồng để phát cho cộng tác viên tháng 01+02/2019 hết số tiền 15.600.000 đồng, nên đã trả lại cho bị cáo Đ 4.400.000 đồng (có biên bản giao nhận). Hiện tại, bị cáo Đ còn chiếm giữ số tiền là: 2.802.000 đồng + 4.400.000 đồng = **7.202.000 đồng**.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, cụ thể bị cáo Đ nộp số tiền 150.000.000 đồng, bị cáo K và bị cáo H mỗi bị cáo nộp số tiền 20.000.000 đồng.

Các cộng tác viên xã Long Thành Nam năm 2018 gồm: Bà Nguyễn Thị Cúc, bà Trần Thị Tạc, ông Dương Hồng Ân, bà Bùi Thị Hào, ông Phạm Hoài Tuyên, ông Trịnh Thanh Tuấn, bà Đặng Thị Kim Hòa và bà Huỳnh Thị Bén mỗi người nộp lại số tiền kinh phí cộng tác viên năm 2018 đã nhận là 1.614.000 đồng, tổng cộng là 12.912.000 đồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 96/2022/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu H phạm tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Hữu H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

Ngoài ra bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Bùi Tiến Đ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tham ô tài sản” và bị cáo Đỗ K 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Bản án còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại và quyền kháng cáo.

Ngày 09-01-2023 bị cáo H có đơn kháng cáo xin xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án, xin giảm án được hưởng án treo.

### ***Tại phiên tòa phúc thẩm;***

Bị cáo H xác định kháng cáo kêu oan, đối với chiến dịch Zika bị cáo hoàn toàn không biết, không liên quan đến chiến dịch này; Đối với hành vi chi tiền cho Cộng tác viên năm 2018 là có sai, xin giảm án về hành vi này.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, đề nghị: Mức án sơ thẩm xét xử là phù hợp; Không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo; Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận

### **Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:**

- Nguồn kinh phí Zika năm 2016: Bị cáo H không có động cơ vụ lợi, cá nhân, xét xử bị cáo là không đúng. Chứng cứ là do bị cáo Đ, bị cáo K làm, bị cáo H chỉ có nhận chỉ đạo của Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo không có thẩm quyền ký duyệt kinh phí của Trung tâm y tế dự phòng, xem xét bị cáo có sai là chỉ đạo bà Chung trong quyết toán cộng tác viên nên xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

- Xét xử bị cáo với tội danh trên là người đang thi hành công vụ nhưng hồ sơ không chứng minh được động cơ vụ lợi; Không có sự chỉ đạo liên quan đến chứng từ quyết toán, đến tháng 3 năm 2019 bị cáo mới biết, hồ sơ không chứng minh được, bị cáo chỉ có sai phạm duy nhất là không thực hiện phun hóa chất.

- Đối với số tiền 96.840.000 đồng không phải bị cáo H đề nghị. Giấy đề nghị thanh toán không phải do bị cáo H ký. Do Giám đốc ký các chứng từ. Bị cáo H không được phân công phụ trách công tác tài chính kế toán.

- Đối với nguồn kinh phí Cộng tác viên năm 2018, có dấu hiệu của Điều 221 của Bộ luật Hình sự, xâm phạm lĩnh vực kinh tế của người có chức vụ quyền hạn, hành vi này chưa đủ 100.000.000 đồng, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

- Đối với chiến dịch Zika 2016: Không có chứng cứ chứng minh bị cáo H lợi dụng, vụ lợi hoặc có động cơ cá nhân khác. Xem xét bị cáo với tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” nhưng số tiền không đủ 100.000.000 đồng nên bị cáo không phạm tội.

Mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H có quá trình cống hiến cho y tế Hòa Thành, có rất nhiều giấy khen, bằng khen, đã bị khai trừ Đảng, hiện nay sức khỏe yếu, xem xét cân nhắc các quy định pháp luật thì hành vi của bị cáo không đủ các yếu tố cấu thành tội phạm.

**Bị cáo H trình bày:** Bị cáo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và thực hiện chủ trương theo chỉ đạo ở trên, bị cáo có yêu cầu chị Chung thực hiện bị cáo không hiểu về vi phạm hình sự, chỉ quan tâm hoàn thành nhiệm vụ chung theo yêu cầu của cấp trên nên mới yêu cầu chị Chung làm hồ sơ.

**Lời nói sau cùng:** Mong Hội đồng xét xử xem xét và giảm án nếu có tội, cho bị cáo hưởng án treo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09-01-2023 bị cáo H có đơn kháng cáo. Qua xem xét kháng cáo phù hợp với trình tự, thủ tục quy định tại Điều 332; Điều 333; Điều 334 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xem xét chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của bị cáo trong vụ án: Bị cáo Đặng Hữu H Nguyên là Phó giám đốc TTYT HT được phân công phụ trách Khoa Y tế dự phòng (Khoa Kiểm soát bệnh tật); Phụ trách công tác phòng, chống dịch và các chương trình mục tiêu y tế quốc gia khác. Trong vụ án còn có 2 bị cáo không có kháng cáo, kháng nghị là bị cáo Đỗ K – Trưởng khoa kiểm soát bệnh tật của TTYT HT; Bị cáo Bùi Tiến Đ – Nhân viên của Khoa Kiểm soát bệnh tật TTYT HT – cán bộ chuyên trách thực hiện các chương trình phòng, chống sốt xuất huyết. Quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, bị cáo H và bị cáo K đã chỉ đạo lập không chứng từ, hồ sơ quyết toán phòng, chống sốt xuất huyết, bị cáo Đ đã lợi dụng sự tin tưởng và thiếu kiểm tra của lãnh đạo đã tự ý kê không chứng từ quyết toán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo Đ và bị cáo K đã bị xét xử và không có kháng cáo, kháng nghị, nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[2.1] Xét hành vi của bị cáo H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với hành vi của bị cáo Đặng Hữu H được thể hiện như sau: Trong năm 2016 – 2018, các bị cáo Đặng Hữu H, Đỗ K, Bùi Tiến Đ thực hiện các chương trình phòng, chống sốt xuất huyết trên địa bàn HT do các bị cáo quản lý, quá trình



quyết toán các nguồn kinh phí có sai phạm, theo hồ sơ vụ án có 4 lĩnh vực sai phạm từ nguồn kinh phí được cấp, cụ thể:

1/. Nguồn kinh phí xử lý ổ dịch năm 2016 -2018: Đã xử lý tổng cộng 87 ổ dịch, quá trình quyết toán đã để bị cáo Đ kê không chứng từ về số lượng người tham gia, chiếm đoạt 56.612.000 đồng;

2/. Thực hiện chiến dịch phun hóa chất diệt lăng quăng phòng, chống sốt xuất huyết tại xã Long Thành Nam năm 2018: Thực tế có 07 cộng tác viên hoạt động, bị cáo Đ kê không lên 76 cộng tác viên, chiếm đoạt số tiền 37.744.000 đồng;

3/. Kinh phí chiến dịch zika tại xã Long Thành Nam: Thực hiện sự chỉ đạo của bị cáo H và bị cáo K thì bị cáo Đ đã làm hồ sơ quyết toán số tiền 24.366.500 đồng trước ngày 31-12-2016 đến ngày 08-2-2017 các bị cáo nhận được số tiền phân bổ trên nhưng không chi theo đúng hồ sơ đã quyết toán, đến năm 2019 bị phát hiện;

4/. Nguồn kinh phí chi cho cộng tác viên làm nhiệm vụ y tế dự phòng tại xã Long Thành Nam năm 2018: Trong năm 2018, 60 cộng tác viên không hoạt động nhưng bị cáo H chỉ đạo y tế xã Long Thành Nam làm hồ sơ để quyết toán, trên cơ sở đó bị cáo Đ lập không chứng từ quyết toán gây thất thoát của Nhà nước 96.840.000 đồng.

Đối với bị cáo H cấp sơ thẩm xét xử 2 hành vi: với nguồn khi phí zika số tiền 24.366.500 đồng và kinh phí công tác viên năm 2018 số tiền 96.840.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa bị cáo và luật sư cho rằng hồ sơ chưa chứng minh được động cơ phạm tội của bị cáo H, xem xét trách nhiệm của bị cáo với hành vi thiếu trách nhiệm và xâm phạm lĩnh vực kinh tế của người có chức vụ quyền hạn tại Điều 221 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với chiến dịch zika, tại Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 25-11-2016 của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh đã công bố dịch bệnh do virus zika quy mô xã trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, ngày 26-11-2016 Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Tây Ninh đã xây dựng Kế hoạch phòng, chống zika, trên cơ sở đó Trung tâm y tế HT (TTYT) cũng xây dựng Kế hoạch số 487 vào ngày 12-12-2016. Đây là căn cứ pháp lý để TTYT HT thực hiện chiến dịch zika. Quá trình giữ chức vụ Phó Giám đốc TTYT HT bị cáo H đã chỉ đạo bị cáo K và Đ làm hồ sơ quyết toán chiến dịch zika trước khi đi vào thực hiện, ký tên vào hồ sơ quyết toán, ngày 08-02-2017 bị cáo Đ nhận tiền, báo cáo với bị cáo H, chỉ đạo cho bị cáo Đ giữ tiền, thể hiện qua lời khai của các bị cáo như sau: Bị cáo K khai (BL 580 -581 ngày 19-10-2019): “*Tháng 02-2017 Đ báo tôi biết đã có kinh phí thực hiện chiến dịch zika, tôi chỉ đạo cho Đ gắp thủ quỹ để rút tiền về Khoa giữ, tôi trực tiếp đến phòng ông Vui – Giám đốc trung tâm cùng với ông H – Phó Giám đốc xin ý kiến không phun hóa chất vì đã quá 28 ngày so với quyết định của Bộ y tế không phát hiện ca mới thì ổ dịch không còn, ông H đồng ý không phun hóa chất, tiền kinh phí ông H chỉ đạo giao cho Đ giữ*”, tại BL 587 ngày 10-10-2019 K khai: “... ông H chỉ đạo số tiền

*không phun hóa chất khoảng 14.000.000 đồng giao cho anh Đ giữ”. Lời khai của bị cáo K phù hợp lời khai của bị cáo Đ BL 577 ngày 09-10-2019: “Khi nhận được tiền tôi có báo cho ông K xin ý kiến sau đó ông K giao cho tôi giữ”, phù hợp lời khai của bị cáo H BL 595-596 ngày 12-11-2019: ... “Trong khi chiến dịch zika chưa thực hiện thì ông K gặp tôi xin ý kiến cho làm hồ sơ quyết toán kinh phí trước.... tôi đồng ý...”. BL 598 ngày 14-10-2019: “ Tháng 12-2016 đã trình tôi ký hồ sơ quyết toán chương trình zika số tiền 24.366.500 đồng mặc dù chiến dịch chưa được thực hiện nhưng tôi có đồng ý và ký tên vào hồ sơ quyết toán...” lời khai của bị cáo H phù hợp với hồ sơ quyết toán chiến dịch zika (BL 1158 – 1214).*

[3.2] Đối với kinh phí cộng tác viên 2018, bị cáo H đã chỉ đạo cho bà Trịnh Thị Kim Chung - Phó trưởng trạm y tế xã Long Thành Nam lập không danh sách 60 cộng tác viên không hoạt động để kê không quyết toán chứng từ, khi bà Chung không đồng ý bị cáo H đòi kỷ luật bà Chung và sau khi nhận tiền bị cáo H chỉ đạo chỉ chi 01 phần, phần còn lại đến khi công an làm việc bị cáo H chỉ đạo chi tiếp nhưng vẫn chi chưa hết và đã nộp cơ quan điều tra số tiền 7.202.000 đồng. Tổng số tiền thực hiện các chương trình phòng, chống dịch các bị cáo gây thất thoát cho nhà nước 290.504.500 đồng.

Bị cáo H đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn là Phó Giám đốc TTYT dự phòng phụ trách công tác phòng, chống dịch đã có hành vi chỉ đạo quyết toán kinh phí phòng, chống dịch trái công vụ vì muốn thể hiện nâng cao địa vị, uy tín, quyền lực cá nhân, sau khi chỉ đạo không quan tâm, kiểm tra kết quả thực hiện đã để số tiền 24.366.500 đồng giao cho bị cáo Đ từ ngày 08-02-2017 đến tháng 3-2019 hơn 2 năm nằm ngoài sổ sách không báo cáo cho đơn vị chủ quản và đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo điểm b khoản 2 Điều 356 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Lời trình bày của luật sư về tội danh là không có cơ sở. Bị cáo kêu oan là không có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm án và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo nhận thức rõ việc chưa thực hiện chiến dịch đã làm hồ sơ quyết toán là sai trái nhưng vẫn cố ý chỉ đạo cho cấp dưới thực hiện và không kiểm tra, giám sát, theo dõi kết quả thực hiện để gây ra hậu quả làm thất thoát tiền của Nhà nước, cần xử lý nghiêm bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, cấp sơ thẩm áp dụng mức án 1 năm 06 tháng là đã xem xét đánh giá quá trình công tác của bị cáo cho ngành TTYT dự phòng HT đã có nhiều giấy khen, bằng khen, là phù hợp. Và theo bản án sơ thẩm hiện tại bị cáo còn phải nộp số tiền 8.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nhưng đến nay chưa thi hành; Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với việc kê biên tài sản của bị cáo K, bị cáo H, cấp sơ thẩm chưa xử lý là thiếu sót.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí: Bị cáo H phải chịu án phí theo luật định

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1/.** Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hữu H

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**2/.** Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu H phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Hữu H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 41; khoản 4 Điều 356 của Bộ luật Hình sự.

Cấm bị cáo H giữ chức vụ trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bị cáo H chấp hành xong hình phạt tù.

**3/.** Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo H, K và Đ liên đới bồi thường cho ngân sách nhà nước số tiền 24.366.500 đồng (Đại diện nhận là Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh). Ghi nhận các bị cáo đã nộp xong.

Buộc bị cáo H, bị cáo Đ liên đới bồi thường thiệt hại cho Ngân sách nhà nước số tiền 96.840.000 đồng (Đại diện nhận là Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Tây Ninh). Ghi nhận các bị cáo đã nộp 71.277.000 đồng, công tác viên đã nộp 12.912.000 đồng. Hai bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 12.650.500 đồng, trong đó bị cáo H phải bồi thường 8.000.000 đồng, bị cáo Đ phải bồi thường 4.650.500 đồng.

**4/.** Giải tỏa Lệnh kê biên tài sản đối với:

- Lệnh kê biên số 21 ngày 18-9-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã HT đã kê biên 01 quyền sử dụng đất diện tích 615,1 m<sup>2</sup>, thửa số 112, tờ bản đồ số 37, tọa lạc tại Số 1245, Quốc lộ 22B, Tổ 18, ấp Trường Ân, xã Trường Đông, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh của bị cáo Đỗ K:

- Lệnh kê biên số 22 ngày 18-9-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã HT đã kê biên 01 quyền sử dụng đất diện tích 1.452,6 m<sup>2</sup>, thửa số 186, tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại số 4/57D, Tổ 9, Khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh của bị cáo Đặng Hữu H.

**5/.** Án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND Cấp cao;
- VKSND. TTN;
- TAND thị xã HT;
- Chi cục THADS. thị xã HT;
- Công an thị xã HT;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng Lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Giang**